

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2023
V/v Không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Chí Linh

2. Bà Quách Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Dương T, sinh năm 1970, có mặt

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1975, có yêu cầu vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp 9, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 06/02/2023, biên bản hòa giải ngày 06/3/2023 và tại phiên tòa, ông Dương T trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Đ tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới vào năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, bất đồng quan điểm. Hiện tại đã sống ly thân khoảng 07, 08 năm nay. Do đó, ông T yêu cầu ly hôn với bà Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Huỳnh N, sinh năm 1994, đã trưởng thành và Dương Chí Th, sinh ngày 15/01/2009, ông T đang nuôi. Khi ly

hôn ông T yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu Th và không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản hòa giải ngày 06/3/2023, bà Phạm Thị Đ trình bày:

Bà Đ thống nhất với lời trình bày của ông T về các vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Do quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn nên bà cũng thống nhất ly hôn theo yêu cầu của ông T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Huỳnh N, sinh năm 1994, đã trưởng thành và Dương Chí Th, sinh ngày 15/01/2009, ông T đang nuôi. Khi ly hôn bà thống nhất để cho ông T tiếp tục nuôi dạy cháu Th và bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đang đi làm thuê ở xa nên bà xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Dương T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị Đ. Do ông bà chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Bà Đ có địa chỉ tại ấp 9, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bà Đ có yêu cầu xin vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông T và bà Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà

chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống ông bà có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Mặc khác, ông T và bà Đ đều thống nhất chấm dứt mối quan hệ hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình không công nhận ông Dương T và bà Phạm Thị Đ là vợ chồng.

[4] Về con chung: Ông T và bà Đ có 02 con chung tên Dương Huỳnh N, sinh năm 1994 (giới tính nữ), đã trưởng thành và Dương Chí Th, sinh ngày 15/01/2009 (giới tính nam), ông T đang nuôi. Ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Th. Xét thấy, yêu cầu của ông T là có cơ sở. Bởi vì, cháu Th đang do ông T nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Mặt khác, bà Đ cũng thống nhất giao cho ông T nuôi dạy cháu Thiện. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu Thiện cho ông T nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Ông T không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Đ và ông T tự thỏa thuận. Nợ chung: Không có, không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Dương T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các 14, 53, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Dương T và bà Phạm Thị Đ là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Chí Th, sinh ngày 15/01/2009 (giới tính nam) cho ông T tiếp tục nuôi dạy. Bà Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Đ không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng bà có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Dương T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 15 tháng 02 năm 2023 ông T có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003374 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bảo Trâm